

Bản án số: **11/2021/DS-ST**  
Ngày: 20-5-2021  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mỹ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Danh Thi
2. Bà Võ Thị Thúy An

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-DS ngày 12-4-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-DS ngày 29-4-2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L**

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng T, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Trần Duy H**, sinh năm 1984, trú tại: Khu phố A, thị trấn V, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 12/4/2021) (có mặt)

**2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh C**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 14/9/2020 và trong quá trình xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh **Trần Duy H** trình bày:*

Ngày 02/7/2018 Ngân hàng TMCP L (Phòng giao dịch Vĩnh Thuận) có cho chị Nguyễn Thị Minh C vay số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1098/18/TC 1009-07587 ngày 02/7/2018, thỏa thuận lãi suất theo quy định của Kienlongbank phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và được công bố trên website <http://kienlongbank.com>. Thời hạn vay là 36 tháng; có 03 hình thức trả gốc + lãi khi có phát sinh như sau: thanh toán một lần 100% gốc + lãi trong kỳ; thanh toán gốc tối thiểu 5% + lãi 100% phát sinh trong kỳ; thanh toán gốc trên 5% + lãi 100% phát sinh trong kỳ. Đối với hợp đồng vay này không có tài sản để đảm bảo mà chỉ là hình thức vay tín chấp.

Từ khi vay đến ngày 10/02/2019 chị C đã trả gốc lãi đúng theo hợp đồng, kể từ ngày 11/02/2019 đến nay không trả gốc, lãi thêm đồng nào.

Nay đại diện cho Ngân hàng TMCP L yêu cầu chị Nguyễn Thị Minh C trả tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 10/4/2021 là **44.385.744đ** (*Bốn mươi bốn triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng*), trong đó tiền vay gốc 17.275.780 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 12/4/2021 là 11.094.009 đồng, phí phạt chậm trả 16.015.955 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký tính từ ngày 11/4/2021 cho đến khi trả hết nợ vay.

### *\* Tại phiên tòa:*

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Trần Duy H có ý kiến: Yêu cầu chị Nguyễn Thị Minh C trả tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 20/5/2021 là **45.928.033đ** (*Bốn mươi lăm triệu chín trăm hai mươi tám nghìn không trăm ba mươi ba đồng*), trong đó tiền vay gốc 17.275.780 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 20/5/2021 là 11.455.357 đồng, phí phạt chậm trả 17.196.896 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký tính từ ngày 21/5/2021 cho đến khi trả hết nợ vay.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh C vắng mặt lần thứ hai, không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn trong quá trình giải

quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn chị Nguyễn Thị Minh C trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa xét xử

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Minh C trả tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 20/5/2021 là **45.928.033đ** (*Bốn mươi lăm triệu chín trăm hai mươi tám nghìn không trăm ba mươi ba đồng*), trong đó tiền vay gốc 17.275.780 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 20/5/2021 là 11.455.357 đồng, phí phạt chậm trả 17.196.896 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký tính từ ngày 21/5/2021 cho đến khi trả hết nợ vay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo cho bị đơn chị Nguyễn Thị Minh C biết và quy định thời gian để bị đơn có ý kiến về việc khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L, nhưng bị đơn chị C không có ý kiến gì và cũng không cung cấp chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, Tòa án vẫn tiến hành việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ngày 24/3/2021 Tòa án nhận được đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải của anh Trần Duy H là người địa diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: “.....*Một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải*”.

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục xét xử cho bị đơn chị Nguyễn Thị Minh C, nhưng bị đơn chị C vắng mặt không có lý do nên HĐXX phải hoãn phiên tòa. Quyết định hoãn phiên tòa để mở phiên tòa xét xử lần thứ hai đã được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn chị C, nhưng bị đơn chị C vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Duy H là người địa diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét

xử vụ án vắng mặt bị đơn chỉ C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP L khởi kiện yêu cầu bị đơn chỉ Nguyễn Thị Minh C phải trả số tiền vay còn thiếu theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này được xác định là *tranh chấp hợp đồng tín dụng*. Do bị đơn cư trú tại huyện Vĩnh Thuận nên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở để xác định giữa Ngân hàng TMCP L và chỉ Nguyễn Thị Minh C đã xác lập hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi với nhau. Cụ thể theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1098/18/TC 1009-07587 ngày 02/7/2018 thì Ngân hàng cho chỉ C vay 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), với lãi suất theo quy định của Kienlongbank phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và được công bố trên website <http://kienlongbank.com>. Thời hạn vay là 36 tháng; có 03 hình thức trả gốc + lãi khi có phát sinh như sau: thanh toán một lần 100% gốc + lãi trong kỳ; thanh toán gốc tối thiểu 5% + lãi 100% phát sinh trong kỳ; thanh toán gốc trên 5% + lãi 100% phát sinh trong kỳ. Đối với hợp đồng vay này không có tài sản để đảm bảo mà chỉ là hình thức vay tín chấp.

Từ khi vay đến ngày 10/02/2019 chỉ C đã trả gốc lãi đúng theo hợp đồng, kể từ ngày 11/02/2019 đến nay không trả gốc, lãi thêm đồng nào và hiện còn nợ tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 20/5/2021 là **45.928.033đ** (*Bốn mươi lăm triệu chín trăm hai mươi tám nghìn không trăm ba mươi ba đồng*), trong đó tiền vay gốc 17.275.780 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 20/5/2021 là 11.455.357 đồng, phí phạt chậm trả 17.196.896 đồng.

Vì vậy, nay chỉ C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền vay còn thiếu là **45.928.033đ** (*Bốn mươi lăm triệu chín trăm hai mươi tám nghìn không trăm ba mươi ba đồng*), trong đó tiền vay gốc 17.275.780 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 20/5/2021 là 11.455.357 đồng, phí phạt chậm trả 17.196.896 đồng, vì đây là nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay, áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh C phải chịu **2.296.401 đồng** (45.928.033đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, tuyên xử:

1. Buộc chị Nguyễn Thị Minh C phải trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền **45.928.033đ** (*Bốn mươi lăm triệu chín trăm hai mươi tám nghìn không trăm ba mươi ba đồng*), trong đó tiền vay gốc 17.275.780 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 20/5/2021 là 11.455.357 đồng, phí phạt chậm trả 17.196.896 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày 21/5/2021, chị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

2. Về án phí:

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh C phải chịu **2.296.401** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP L **837.000** đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009937 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/5/2021); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- UBND thị trấn V;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Mỹ Linh**